

Số: 04/2018/QĐST-DS

Thanh Trì, ngày 27 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 342, 348, 351, 355, 471, 474, 476, 715, 717, 718, 719, 720, 721 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 - Luật Thi hành án

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q**

Trụ sở tại: tầng 1, tầng 6, tầng 7 Tòa nhà C, 16 phố P, phường P, quận H, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - SN 1965; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H - Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Q (Văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017)

Những người được ủy quyền lại:

1/ Bà Nguyễn Thị H - SN 1979

Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q

2/ Ông Nguyễn Duy B - SN 1984

Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q

3/ Bà Nguyễn Bích N - SN 1988

Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q

(Giấy ủy quyền số .2136.17 ngày 19/9/2017)

- Bị đơn: 1/ **Anh Nguyễn Tiến H** - SN 1986

2/ **Chị Đinh Thị P** - SN 1992

Cùng trú tại: thôn B, xã V, huyện T, TP Hà Nội.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đinh Long P - SN 1969

2. Bà Đỗ Thị K - SN 1969

3. Anh Đinh Trọng Đ - SN 1988

4. Chị Đinh Thị T - SN 1994

Cùng trú tại: thôn B, xã V, huyện T, TP Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Anh Nguyễn Tiến H và chị Đinh Thị P xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền (tính đến ngày 19/4/2018) là **2.177.234.411** đồng (*hai tỷ một trăm bảy bảy triệu hai trăm ba tư ngàn bốn trăm mười một đồng*) trong đó nợ gốc là 970.880.532 đồng, nợ lãi trong hạn là 55.152.105 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.151.201.774 đồng theo Hợp đồng tín dụng (khách hàng cá nhân vay hạn mức) số 143/HĐTD1-VIB23/11 ngày 27/12/2011 và theo Khế ước nhận nợ (khách hàng cá nhân vay hạn mức) số 143.03/KU'NN1-VIB23/12 ngày 13/10/2012.

2. Các bên đương sự thống nhất: vợ chồng anh H và chị P sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên vào thời gian cụ thể như sau:

- Từ ngày 01/5/2018 đến ngày 25/7/2018, anh H chị P thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q mỗi tháng là 10.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng (số tiền thanh toán được trừ vào nợ gốc)

- Từ ngày 26/7/2018 đến ngày 25/3/2019, anh H chị P thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q mỗi tháng là 20.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng (số tiền thanh toán được trừ vào nợ gốc)

- Từ ngày 26/3/2019 đến ngày 30/3/2019, anh H chị P thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (khách hàng cá nhân vay hạn mức) số 143/HĐTD1-VIB23/11 ngày 27/12/2011 cho đến khi tất toán xong các khoản vay.

* Kể từ ngày 20/4/2018, anh Nguyễn Tiến H và chị Đinh Thị P còn phải tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trong trường hợp anh H chị P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng 132m² đất và tài sản trên đất tại thửa số 98, tờ bản đồ số 34 tại thôn B, xã V, huyện T, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 437324 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 2021/2005/QĐ-UB/00404, MS 1012321) do UBND huyện T, TP Hà Nội cấp ngày 30/12/2005 mang tên bà Đỗ Thị K và ông Đinh Long P (được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở (của bên thứ ba là cá nhân) số công chứng 3589/2011, quyền số 08TP/CC-SCC/HĐTC ngày 27/12/2011 tại Văn Phòng công chứng H - TP Hà Nội) để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

** Về án phí:*

- Do các bên hòa giải thành trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, bị đơn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên xét giảm 1/2 án phí cho bị đơn. Vợ chồng anh Nguyễn Tiến H và chị Đinh Thị P tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.886.000 đồng (*mười tám triệu tám trăm tám sáu ngàn đồng*).

- Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.000.000 đồng (*hai bảy triệu đồng*) tại Biên lai số AA/2012/08040 ngày 14/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

VI. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKDND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đỗ Thị Mai Thu